

Thứ sáu, ngày ... tháng ... năm ...

Tiết 1

Toán

Bài: Hình tam giác

I/ Mục tiêu :

1. Kiến thức:

Nhận biết hình tam giác, nói đúng tên hình.

2. Kỹ năng:

Nhận biết được hình tam giác, nói đúng tên hình.

3. Thái độ:

Hs yêu thích học môn toán.

II/ Chuẩn bị :

1. Giáo viên :

- Một số hình tam giác bằng bìa cứng có hình dáng, kích thước khác nhau.
- Một số vật thật có dạng hình tam giác.

2. Học sinh :

- Sách giáo khoa.
- Bộ đồ dùng học Toán.

III/ Các hoạt động:

<p>1. Ổn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi 2 — 3 học sinh lên nhận diện hình vuông, hình tròn.- Nhận xét . <p>3. Bài mới :</p> <p>a. Giới thiệu bài: Hôm nay chúng ta học bài Hình tam giác.</p> <ul style="list-style-type: none">- Giáo viên ghi mục bài. <p>b. Bài học:</p> <p>* Giới thiệu hình tam giác:</p> <ul style="list-style-type: none">- Đưa lần lượt từng tấm bìa hình tam giác cho học sinh xem và nói đây là hình tam giác.- Cho học sinh lặp lại cá nhân, lớp.- Các em lấy hình tam giác trong hộp đồ dùng cho cô xem và nói là hình tam giác.- Giáo viên nhận xét. <p>* Thực hành xếp hình:</p> <ul style="list-style-type: none">- Hướng dẫn học sinh xếp hình.- Từ hình tam giác, hình vuông có màu sắc	<ul style="list-style-type: none">- Hát vui.- 2 — 3 học sinh lên bảng nhận diện hình vuông, hình tròn.- Lớp nhận xét.- Vài học sinh nhắc lại tên bài.- Học sinh quan sát.- Học sinh đọc: Hình tam giác.- Học sinh lấy hình tam giác đưa lên và nói hình tam giác.- Học sinh theo dõi.
---	--

<p>khác nhau để sắp thành hình cái nhà, chiếc thuyền ... như trong SGK.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh xếp hình. Khi xếp xong các em đặt tên cho hình của mình. - Giáo viên nhận xét — Tuyên dương. <p>4. Củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi chọn nhanh các hình. - Chia lớp làm 2 đội. - Giáo viên gắn lên bảng hình vuông, hình tròn, hình tam giác (Mỗi thứ 5 hình có màu sắc, kích thước khác nhau). - Hướng dẫn học sinh cách chơi. - Cho học sinh chơi. - Giáo viên nhận xét — Tuyên dương. - Về nhà tìm thêm các vật có dạng hình tam giác. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh thực hành xếp hình và đặt tên cho hình. - 2 đội (đội A, đội B). - Học sinh theo dõi. - Học sinh chơi. - Lớp nhận xét.
--	--

Tiết 2+3

Tiếng Việt
Bài 3: Dấu và thanh sắc

I/ Mục tiêu :

1. Kiến thức:

- Học sinh nhận biết dấu sắc và thanh sắc /, tiếng bé.

2. Kỹ năng:

- Học sinh nhận biết được dấu sắc và thanh sắc /.
- Đọc được : bé.
- Trả lời 2 -3 câu hỏi đơn giản về các bức tranh trong SGK .

3. Thái độ:

Hs tích cực học tập, tự giác trong luyện đọc.

II/ Chuẩn bị :

- Các vật tựa như hình dấu sắc (/).
- Tranh minh họa các tiếng: bé, cá, chuối, chó, khế.
- Tranh minh họa phần luyện nói: Một số hoạt động của trẻ em ở trường và ở nhà.

III/ Các hoạt động dạy và học:

Tiết 1

Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho lớp viết bảng con chữ b và tiếng 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát vui. - Lớp viết bảng con, 2 học sinh viết bảng

<p>be, 2 học sinh lên bảng viết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <p>a. Giới thiệu bài: Cho học sinh xem tranh và trả lời câu hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các tranh này vẽ ai? Vẽ gì? - Bé, cá, chuối, khế, chó là các tiếng giống nhau đều có dấu thanh sắc “/”. - Giáo viên viết dấu thanh sắc lên bảng cho học sinh phát âm cá nhân, đồng thanh. <p>b. Bài học:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Dạy dấu thanh sắc “/”. - Nhận diện dấu sắc “/”. + Giáo viên tô lại dấu sắc trên bảng và nói: Dấu sắc gồm có một nét xiên phải. + Dấu sắc “/” giống cái gì? - Chúng ta đã học được âm gì và tiếng gì? - Khi thêm dấu sắc vào be ta được tiếng gì? - Cho học sinh ghép tiếng bé.. - Giáo viên nhận xét cho học sinh đọc cá nhân, lớp. - Chữa lỗi phát âm cho học sinh. * Hướng dẫn học sinh viết dấu sắc, tiếng bé: - Giáo viên viết mẫu hướng dẫn quy trình viết. - Cho học sinh viết bảng con. - Theo dõi giúp đỡ học sinh. - Nhận xét -Tuyên dương những em viết đúng, đẹp. 	<p>lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lớp nhận xét. <ul style="list-style-type: none"> - Xem tranh và trả lời câu hỏi. - Vẽ bé, cá, chuối, khế, chó. - Học sinh phát âm cá nhân, đồng thanh dấu sắc. + Học sinh theo dõi. + Dấu sắc giống cây bị nghiêng. - Học được âm b, âm e và tiếng be. - Thêm dấu sắc vào be ta được tiếng bé. - Học sinh ghép tiếng bé.. - Học sinh đọc cá nhân, lớp. - Học sinh theo dõi. - Học sinh viết bảng con. - Học sinh đọc.
---	---

Tiết 2

<p>4. Luyện tập:</p> <p>a. Luyện đọc: Cho học sinh đọc be, dấu sắc, tiếng bé (cá nhân, lớp).</p> <ul style="list-style-type: none">- Chữa lỗi phát âm cho học sinh.- Em nào phân tích cho cô tiếng bé? <p>b. Luyện viết:</p> <ul style="list-style-type: none">- Giáo viên hướng dẫn tô tiếng be và tiếng bé vào vở tập viết.- Cho học sinh tập tô tiếng be và tiếng bé vào trong vở tập viết. Theo dõi giúp đỡ học sinh.- Chấm 1/3 vở nhận xét. <p>c. Luyện nói:</p> <ul style="list-style-type: none">- Cho học sinh quan sát tranh trả lời câu hỏi.+ Quan sát tranh các em thấy những gì?+ Các bức tranh này có gì giống nhau?+ Các bức tranh này có gì khác nhau?+ Em thích bức tranh nào nhất? Vì sao?+ Ngoài các hoạt động trên, các em còn biết hoạt động nào khác nữa?+ Ngoài giờ học tập các em thích làm gì nhất?+ Em nào đọc lại tên bài. <p>5. Củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none">- Giáo viên chỉ bảng cho học sinh đọc.- Nhận xét tiết học, tuyên dương.- Về học lại bài và xem trước bài 4: Dấu hỏi (?), dấu nặng (.)	<ul style="list-style-type: none">- Học sinh đọc cá nhân, lớp.- Tiếng bé tạo bởi âm b đứng trước, âm e đứng sau, dấu sắc trên đầu âm e.- Học sinh theo dõi.- Học sinh tô tiếng be và tiếng bé vào vở tập viết.- Học sinh quan sát tranh trả lời câu hỏi.+ Các bạn ngồi học trong lớp, hai bạn gái đang nhảy dây, bạn gái đi học đang vẫy tay tạm biệt, chó, mèo, bạn gái tới sau.+ Giống là đều có các bạn.+ Khác các hoạt động khác nhau.+ Học sinh trả lời.+ Chơi nhảy lò cò, bắn bi, học hát...+ Thích đi chơi, xem phim...+ Học sinh đọc dấu sắc “/”- Học sinh đọc.
---	---

Tiết 4

Thủ công

Bài: GIỚI THIỆU MỘT SỐ LOẠI GIẤY, BÌA VÀ DỤNG CỤ THỦ CÔNG

A/ Yêu cầu:

1. Kiến thức:

Group: <https://www.facebook.com/groups/tailieutieuhocvathcs/>

- HS biết một số loại giấy, bìa và dụng cụ (thước kẻ, bút chì, kéo , hồ dán) để học thủ công

2. Kỹ năng:

- Nêu được ví dụ cụ thể sự thay đổi của bản thân về số đo , chiều cao, cân nặng và sự hiểu biết.

3. Thái độ:

Hs có ý thức chăm sóc, bảo vệ thân thể của mình.

***GDKNS:** Kỹ năng tự nhận thức: nhận thức được bản thân: Cao, thấp, gầy, béo, mức độ hiểu biết. kỹ năng giao tiếp: tự tin khi tham gia các hoạt động thảo luận và thực hành đo.

B/ Chuẩn bị:

- Các hình trong SGK.

C/ Hoạt động dạy học

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>I. Bài cũ + Cơ thể chúng ta gồm mấy phần?</p> <p>II. Bài mới: Giới thiệu bài 1. Khởi động: Trò chơi vật tay - Kết luận: Cùng một độ tuổi nhưng có em khoẻ hơn có em yếu hơn</p> <p>Hoạt động 1: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi + Những hình nào cho em biết sự lớn lên của em bé? + Hai bạn này đang làm gì? + Em bé bắt đầu làm gì? Em bé biết thêm điều gì? - Kết luận: trẻ em sau khi ra đời sẽ lớn lên hàng ngày.....và sự hiểu biết</p> <p>Hoạt động 2: Thực hành theo nhóm nhỏ + Bằng tuổi nhau nhưng lớn lên có giống nhau không? Yêu cầu lần lượt từng cặp HS đứng áp sát lưng, đầu và gót chân chạm vào nhau cả lớp quan sát xem ai cao hơn, ai thấp hơn - Kết luận: Sự lớn lên của các em có thể giống nhau hoặc khác nhau - Các em cần chú ý ăn ,uống điều độ, giữ gìn sức khoẻ, không ốm đau sẽ chóng lớn hơn</p> <p>Hoạt động 3: Vẽ tranh GV yêu cầu HS vẽ hình dáng của 4 bạn trong nhóm Nhận xét tuyên dương nhóm làm tốt</p>	<p>- Trả lời câu hỏi</p> <p>- Nhóm 4 em, mỗi lần một cặp người thắng lại đấu với người thắng</p> <p>Từng cặp HS quan sát tranh và nêu nhận xét</p> <p>- Nhận xét bổ sung</p> <p>HS lắng nghe</p> <p>- Đo và quan sát xem ai cao hơn, tay ai dài hơn, vòng ngực vòng đầu ai to hơn Lần lượt từng cặp HS lên thực hành</p> <p>HS chú ý lắng nghe</p> <p>- Vẽ các bạn trong nhóm và giới thiệu tranh</p>

2. <u>Củng cố dẫn dò</u> - GV chốt lại nội dung chính của bài - Về nhà cần phải tập thể dục cho cơ thể khoẻ mạnh Nhận xét giờ học	HS chú ý lắng nghe
---	--------------------

HĐTT
SINH HOẠT SAO

A/ Yêu cầu:

1. Kiến thức:

HS biết ưu và khuyết điểm của mình trong tuần vừa qua.
Biết rõ tên sao, bước đầu làm quen với việc sinh hoạt sao nhi.
Nắm được nội dung hoạt động cơ bản cho tuần tới.

2. Kỹ năng:

Rèn luyện tích cực.

3. Thái độ:

HS tích cực tự giác trong học tập và trong mọi hoạt động.

B. Nội dung:

1. GV đánh giá lại tình hình hoạt động của lớp trong tuần qua.

HS đi học chuyên cần, đúng giờ giấc quy định

Thực hiện tốt các nề nếp đã quy định

Nhận sách vở đầy đủ

Đã bọc vở sạch đẹp, theo đúng quy định của khối.

* Tồn tại:

- Đồng phục chưa đảm bảo vì mới nhập học năm đầu.

2. Chọn tên sao:

lớp 1: Sao Chăm ngoan; Lớp 2: Sao đoàn kết

3. GV phổ biến quy trình sinh hoạt sao.

* Quy trình sinh hoạt sao gồm 6 bước:

B1: Tập hợp điểm danh

B2: Khám vệ sinh cá nhân

B3: Kể việc làm tốt trong tuần

B4: Đọc lời hứa của sao nhi

B5: Triển khai sinh hoạt chủ điểm

B6: Phát động kế hoạch tuần tới

* Nêu lời hứa của sao nhi:

*Vâng lời Bác Hồ dạy
Em xin hứa sẵn sàng
Là con ngoan, trò giỏi
Cháu Bác Hồ kính yêu*

4. Kế hoạch tuần 2

- Ngày Quốc khánh 2/9. Chào mừng ngày khai giảng năm học 2015- 2016.
- Duy trì sĩ số HS.
- Duy trì học sinh thực hiện tốt mọi nề nếp, xếp hàng ra vào lớp.
- Quán triệt học sinh mặc quần áo đồng phục: quần xanh áo trắng
- Quán triệt học sinh vệ sinh cá nhân sạch sẽ gọn gàng.
- Giáo dục học sinh giữ gìn sách vở sạch sẽ.
- Giáo dục học sinh đi học chuyên cần đúng giờ.
- Thực hiện học bài làm bài đầy đủ trước khi đến lớp.
- Giữ gìn trường lớp sạch sẽ.
- Khai giảng năm học mới ngày 5/9/2015.
- Giáo dục học sinh về an toàn giao thông.

5. Dẫn dò : HS tập trung về trường chính để dự lễ khai giảng